

Số: *29*...../NQ-HĐND

Tân Yên, ngày *14*. tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**  
**KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 12/12/2018 của UBND huyện về đề nghị thông qua việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2019, với số tiền: 123,15 tỷ đồng, bao gồm:

- Giải phóng mặt bằng, cơ sở hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm cả vay Quỹ đầu tư tỉnh): 16,0 tỷ đồng.

- Công tác Quy hoạch xây dựng: 1,15 tỷ đồng.

- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: 7,8 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kiên cố hóa: 5,35 tỷ đồng.

- Hỗ trợ khác: 340 triệu đồng

- Thực hiện giảm nợ đọng trong xây dựng cơ bản: 3,010 tỷ đồng.

- Đầu tư công trình xây mới: 51,5 tỷ đồng.

- Công trình xã làm chủ đầu tư: 22,0 tỷ đồng

- Hỗ trợ các xã, thị trấn thực hiện Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh: 2,0 tỷ đồng.

- Hỗ trợ làm nhà cho người có công: 2,0 tỷ đồng.

- 10% chi công tác đo đạc và cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất: 12,0 tỷ đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, sử dụng vốn đầu tư công năm 2019, trường hợp có sự thay đổi vốn đầu tư giữa các công trình, dự án thuộc huyện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo bằng văn bản với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau đó trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết được HĐND huyện khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Thị Hương Thành**

**BIỂU PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)



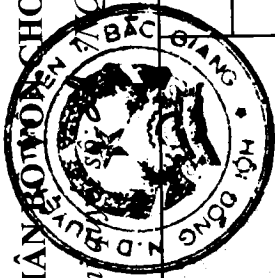
ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng nguồn vốn	Trong đó năm 2019				Ghi chú
			Vốn từ thu tiền đất sử dụng đất	Nguồn mục tiêu ngân sách trung ương	Vốn đầu tư có mục tiêu - Trung hạn	Nguồn ht khác	
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ</b>	<b>111.150</b>	<b>68.400</b>	<b>14.000</b>	<b>12.750</b>	<b>16.000</b>	-
1	GPMB+ CSHT (bao gồm cả tiền vay QĐT tỉnh)	16.000	16.000				Biểu 01
2	ĐA, Quy hoạch xây dựng	1.150	1.150				Biểu 02
3	Hỗ trợ nông thôn mới	7.800	7.800				Biểu 03
4	Hỗ trợ kiến cơ hóa	5.350	1.600		3.750		Biểu 04
5	Hỗ trợ công tác khác	340	340				
6	Thực hiện giảm nợ công trình quyết toán	3.010	3.010				
7	Công trình xây mới	51.500	34.500	14.000		3.000	Biểu 05
8	Công trình XD CB xã làm chủ đầu tư	22.000			9.000	13.000	
9	Hỗ trợ các xã, TT KPVC làm đường BTXM theo NQ 07/NQ-HĐND tỉnh	2.000	2.000				
10	Hỗ trợ làm nhà cho người có công	2.000	2.000				
<b>II</b>	<b>10% CHI ĐO ĐẶC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b>	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>				
1	Chi 10% đo đạc, cấp GCN QSD đất, kiểm kê đất;	12.000	12.000				Biểu 07
	<b>Tổng cộng</b>	<b>123.150</b>	<b>80.400</b>	<b>14.000</b>	<b>12.750</b>	<b>16.000</b>	-

**PHÂN HỐI VỐN CHO CÔNG TÁC GPMB, XDCSHT NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết Q-HĐND ngày 26 /12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Danh mục dự án	Nguồn vốn năm 2019			Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn thu từ tiền đất	Nguồn khác	
1	Chi công tác bồi thường GPMB	10.000	10.000		
2	Chi xây dựng CSHT và chuẩn bị đầu tư	6.000	6.000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.000</b>	<b>16.000</b>		

**PHÂN BỐ VỐN CHỖ TỌNG TÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	TMDT	Đã bố trí KHV	Phân bổ vốn 2019	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.850</b>	<b>600</b>	<b>1.150</b>	<b>-</b>
1	Quy hoạch An Lạc Viên Liên Sơn	Phòng KT&HT	150		150	
3	Quy hoạch chung thị trấn Cao Thượng	Phòng KT&HT	3.300	600	700	
3	DA phân loại đô thị loại V, thị trấn Cao Thượng	Phòng KT&HT	400		300	

**PHÂN BỐ VỐN HỖ TRỢ CÁC XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Danh mục dự án	Phân bổ vốn năm 2019		Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn thu từ tiền đất	
<b>I</b>	<b>Xã về đích nông thôn mới năm 2019</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	
1	Ngọc Vân	1.000	1.000	
2	Ngọc Thiện	1.000	1.000	
3	Nhã Nam	1.000	1.000	
4	Việt Ngọc	1.000	1.000	
5	An Dương	1.000	1.000	
6	Lan Giới	1.000	1.000	
<b>II</b>	<b>Xã về đích nông thôn mới năm thứ nhất</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	
1	Đại Hóa	100	100	Duy trì xã về đích năm 2018
2	Ngọc Châu	100	100	Duy trì xã về đích năm 2018
3	Lam Cốt	100	100	Duy trì xã về đích năm 2018
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ xã về đích năm thứ hai</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	
1	Việt Lập	100	100	Duy trì xã về đích năm 2017
2	Phúc Sơn	100	100	Duy trì xã về đích năm 2017
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ xã về đích năm thứ ba</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	

STT	Danh mục dự án	Phân bổ vốn năm 2019		Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn thu từ tiền đất	
1	Quế Nham	100	100	Duy trì xã về đích năm 2016
2	Phúc Hòa	100	100	Duy trì xã về đích năm 2016
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ các xã triển khai XDNTM</b>	<b>1.100</b>	<b>1.100</b>	
1	Song Vân	200	200	
2	Cao Xá	200	200	
3	Hợp Đức	200	200	
4	Tân Trung	200	200	
5	Liên Chung	300	300	Xã khó khăn
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.800</b>	<b>7.800</b>	

**DANH MỤC KCH LỚP HỌC MÀM NON NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/HĐND ngày 12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Năm thực hiện	Số phòng DK thực hiện	Số phòng DK hỗ trợ	Lũy kế KHV	Dự kiến phân bổ vốn năm 2019				KHV NST 2020	
						Tổng số	NST	NSH	NSX,TT		Nguồn khác
	<b>Tổng cộng</b>		24	16	9.000	11.585	3.750	1.600	3.485	2.500	250
	<b>Công trình xây mới</b>		6	2	0	5.200	500	200	2.000	2.500	0
1	Trường Mầm non Quế Nham	2019	6	2		5.200	500	200	2.000	2.500	
	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		18	14	9.000	6.385	3.250	1.400	1.485	0	250
1	Nhà lớp học MN xã Lam Cốt	2018-2019	6	4	3.000	2.100	1.000	400	700		
2	Nhà lớp học MN Ngọc Lý	2019	6	5	3.000	2.085	1.000	500	335		250
3	Nhà lớp học MN TT Cao Thượng	2019	6	5	3.000	2.200	1.250	500	450		





**DANH MỤC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CẤP HUYỆN THỰC HIỆN NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết UBND ngày 26/12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	TMĐT	LK KHV	Dự kiến phân bổ vốn năm 2019				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSH (tiền đất)	Nguồn khác	
<b>A</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>209.124</b>	<b>107.000</b>	<b>51.500</b>	<b>14.000</b>	<b>34.500</b>	<b>3.000</b>	
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP</b>	<b>142.024</b>	<b>107.000</b>	<b>23.400</b>	<b>14.000</b>	<b>9.400</b>	<b>-</b>	
<b>1</b>	Đường từ Cầu Liềng Phúc Hòa - TT Cao Thượng đi Cao Xá - Lam Cốt, đến Hoàng Thanh Hiệp Hòa (25km)	92.524	80.000	14.000	14.000			Năm 2016: 14 tỷ; 2017: 22 tỷ; 2018: 19 tỷ; 2019: 14 tỷ( LKV NSTU: 69 tỷ); 11 tỷ NSH
<b>2</b>	Đường Hoàng Quốc Việt kéo dài ( đoạn tuyến từ BCH Quân sự huyện đến trạm Y tế xã Cao Thượng) huyện Tân Yên	16.500	8.500	3.000		3.000		
<b>3</b>	Cải tạo nâng cấp đường Cao Thượng Phúc Hòa	19.000	10.000	3.400		3.400		
<b>4</b>	Nhà làm việc Huyện Ủy, UBND huyện ( Hạng mục nhà hội thảo)	14.000	8.500	3.000		3.000		
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH XÂY MỚI</b>	<b>67.100</b>	<b>-</b>	<b>28.100</b>	<b>-</b>	<b>25.100</b>	<b>3.000</b>	
<b>1</b>	Cải tạo nâng cấp Đường từ QL 17 đi MN Liên Chung, đến Bến Cát Liên Chung	24.200		8.000		8.000		
<b>2</b>	Đường từ tỉnh lộ 295 đi chợ Vòng Song Vân( gđ1)	9.000		4.000		4.000		

STT	Danh mục dự án	TMĐT	LK KHV	Dự kiến phân bổ vốn năm 2019				Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSH (tiền đất)	Nguồn khác	
3	Cải tạo nâng cấp Hạ tầng hành lang via hè, hệ thống thoát nước các tuyến phố thị trấn Cao Thượng	8.000		5.000		5.000		
4	Đường BTXM từ đường KTQP vào căn cứ chiến đấu (Thái Hòa, xã Phúc Hòa)	1.000		1.000		1.000		
5	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc UBND huyện	3.500		1.500		1.500		
6	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Huyện ủy	3.500		1.500		1.500		
7	Sửa chữa Hội trường, và phụ trợ khu nhà các cơ quan QLNN	1.500		1.000		1.000		
8	Chỉnh trang hạ tầng Đô thị khu Đồng Cửa Dầu TTCT	9.000		3.000			3.000	
9	Cải tạo nâng cấp nhà thi đấu huyện	1.400		1.100		1.100		
10	Dự án An Lạc Viên Liên Sơn	3.000		1.000		1.000		hạ tầng
11	Khu xử lý rác thải tập trung	3.000		1.000		1.000		hạ tầng

**PHÂN BỐ VỐN CHO CÔNG TÁC SÁP GIẤY CHỨNG NHẬN, ĐO ĐẠC, KẾ HOẠCH SD ĐẤT NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Phân bổ vốn 2019	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>		<b>12.000</b>	
1	Chi công tác Đo đạc và cấp giấy CNQSD đất sau theo đôn đổi ruộng	Phòng TN&MT	2.500	
2	Cấp GCN QSD đất	Phòng TN&MT	2.250	
3	Lập kế hoạch sử dụng đất huyện Tân Yên 2020	Phòng TN&MT	550	
4	Đo đạc, cấp GCNQSD đất theo dự án tại các xã Cao Thượng, Hợp Đức, Ngọc Lý	Phòng TN&MT	6.200	
5	Chính lý biến động đất đai;	Phòng TN&MT	500	